BỘ TÀI CHÍNH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

1-26

Phòng thi: 1
Giảng đường: B10_CS2

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K10 THI HẾT HỌC PHẦN
HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Học phần: Kế toán NSNN và nghiệp vụ Kho bạc

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001060346	Nguyễn Thành	An	14/11/2004	KA10A	01	1	7,3	01	An	lẻ
2	000002	1001060347	Đỗ Thị Phương	Anh	21/08/2004	KA10A	01	2	9,3	01	Anh	Chẵn
3	000003	1001061438	Lý Thị Kim	Anh	09/03/2004	KA10A	01	3	8,8	01	Anh	lẻ
4	000004	1001060348	Nguyễn Hoàng	Anh	26/09/2004	KA10A	01	4	9,0	01	[signature]	chẵn
5	000005	1001060349	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	12/11/2004	KA10A	01	5	6,8	01	N.A	lẻ
6	000006	1001060350	Nguyễn Thị Phương	Anh	03/09/2004	KA10A	01	6	8,3	01	PA	chẵn
7	000007	1001060351	Vũ Hà Thanh	Bình	10/11/2004	KA10A	01	7	5,8	01	[signature]	lẻ
8	000008	1001060353	Đinh Đức	Giáp	27/10/2004	KA10A	01	8	7,0	01	Giáp	HP chẵn
9	000009	1001060355	Nguyễn Việt	Hà	12/07/2004	KA10A	01	9	5,0	01	Hà	lẻ
10	000010	1001061095	Ngô Thị Ngọc	Hoài	16/06/2004	KA10A	01	10	8,0	01	Hoài	chẵn
11	000011	1001060359	Đào Ngọc	Hoàn	23/12/2004	~~KA10A~~	~~01~~					ĐK
12	000012	1001060361	Phạm Thu	Hương	18/08/2004	KA10A	01	11	8,8	01	Hương	chẵn
13	000013	1001060363	Vũ Mai	Hương	26/11/2004	KA10A	01	12	8,8	01	Hương	lẻ
14	000014	1001060365	Nguyễn Thanh	Huyền	02/10/2004	KA10A	01	13	9,0	01	Huyền	chẵn
15	000015	1001060366	Trần Khánh	Huyền	23/11/2004	KA10A	01	14	4,0	01	Huyền	lẻ
16	000016	1001061429	Triệu Tài	Lương	23/09/2000	KA10A	01	15	6,5	01	Lương	chẵn
17	000017	1001060368	Nguyễn Thị Thanh	Minh	27/12/2004	KA10A	01	16	7,3	01	Minh	lẻ
18	000018	1001061025	Phạm Thị Phương	Nga	13/02/2004	KA10A	01	17	8,5	01	Nga	chẵn
19	000019	1001060369	Vũ Đoàn Anh	Ngọc	19/12/2004	KA10A	01	18	8,3	01	[signature]	lẻ
20	000020	1001061430	Nguyễn Thị Hoài	Thu	29/11/2004	KA10A	01	19	5,0	01	Thu	chẵn
21	000021	1001060372	Ngô Hồng	Thư	20/01/2004	KA10A	01	20	7,3	01	Thư	lẻ
22	000022	1001060373	Nguyễn Thủy	Tiên	24/01/2004	KA10A	01	21	8,8	01	Tiên	chẵn
23	000023	1001060374	Nguyễn Trung	Tiến	18/08/2004	KA10A	01	22	7,3	01	Tiến	lẻ
24	000024	1001061431	Nguyễn Đức	Trường	16/10/2003	KA10A	01	23	8,0	01	Trường	chẵn
25	000025	1001061083	Cam Thảo	Vân	16/07/2004	KA10A	01	24	7,0	01	Vân	lẻ
26	000026	1001060379	Đỗ Thúy	Xoan	22/10/2004	KA10A	01	25	8,5	01	Xoan	chẵn
27	000027	1001060381	Phạm Hoàng	Yến	18/07/2004	KA10A	01	26	7,3	01	yến	lẻ

Tổng số sinh viên dự thi: 26

Tổng số tờ giấy thi: 26

Tổng số biên bản: 0

Ngày 18 *tháng* 6 *Năm* 2025

Cán bộ coi thi 1 — Đào Thị Hằng

Cán bộ coi thi 2 — [signature]